BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC TCT 2016

KẾT QUẢ VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2016 VÀO CỤC THUẾ AN GIANG

(Kèm theo Thông báo số 3108 /TB-HĐTD ngày 05/9/2017 của Chủ tịch HĐTD công chức Tổng cục Thuế năm 2016)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I. Chuyên viên và Kiểm tra viên thuế																			
1	Nguyễn Thị Trường	An				12	9	1993	phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Ngân hàng		AGI00026		60.00	61.25	62.50		AGI00044
2	Nguyễn Hoàng	Anh	15	1	1984				Thanh Bình, Vũng Liêm, Vĩnh Long	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI00093		VT	VT	VT		AGI00234
3	Nguyễn Thị Châm	Anh				16	9	1994	TT Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Ngân hàng		AGI00104		55.00	40.00	70.00		AGI00118
4	Nguyễn Thị Mai	Anh				24	10	1982	TP Long Xuyên, AG	Trường Đại học Công Đoàn	Quản trị kinh doanh		AGI00111		65.00	52.50	MT		AGI00254
5	Nguyễn Thị Ngọc	Anh				18	1	1989	TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học Ngân hàng TPHCM	Kế toán		AGI00112		VT	VT	VT		AGI00209
6	Nguyễn Thị Ngọc	Bích						1989	Phú Hưng, Phú Tân, AG	Đại học Mở TP Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng		AGI00201		42.50	32.50	50.00		AGI00160
7	Trần Thị Ngọc	Bích				19	11	1990	Vĩnh Hội Đông, An Phú, An Giang	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI00208		52.50	67.50	75.00		AGI00250
8	Huỳnh Lữ Ngọc	Bình	27	1	1985				Mỹ Bình - LX - AG	Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng	HTNVQS	AGI00218	10	55.00	40.00	52.50		AGI00018
9	Kha Thùy	Châu				26	3	1989	820, khóm I, thị trấn Tri Tôn, Tri Tôn, AG	Đại học An Giang	Kế toán		AGI00270		VT	VT	VT		AGI00181
10	Phạm Thị Mỹ	Châu				16	6	1994	Huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Ngân hàng		AGI00286		VT	VT	VT		AGI00206
11	Phan Thị Ngọc	Châu				23	10	1987	Tân Châu - An Giang	Đại học An Giang	Kế toán		AGI00287		52.50	40.00	57.50		AGI00264
12	Dương Thị Kim	Chi				3	6	1988	Vĩnh Hanh, Châu Thành, An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI00297		VT	VT	VT		AGI00270
13	Võ Phạm Diễm	Chi				31	7	1983	TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Học viện Công nghệ bưu chính viễn thông	Quản trị kinh doanh		AGI00319		47.50	MT	50.00		AGI00115
14	Phạm Thanh	Chí	8	8	1988				Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI00323		47.50	38.75	45.00		AGI00067
15	Phan Hữu	Chí	15	1	1976				Tân Hiệp, Kiên Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI00324		62.50	27.50	40.00		AGI00030
16	Võ Hồng	Cúc				29	11	1992	Thới Thuận, Thốt Nốt, Cần Thơ	Đại học An Giang	Tài chính doanh nghiệp		AGI00371		VT	VT	VT		AGI00252
17	Võ Hồng	Đào				14	12	1994	TP Long Xuyên tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI00445		35.00	38.75	67.50		AGI00207
18	Châu Tuấn	Đạt	16	8	1987				xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Đại học An Giang	Kinh tế Đối ngoại		AGI00447		VT	VT	VT		AGI00276
19	Lê Tấn	Đạt	15	3	1979				Khóm An Hòa B, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, AG	Đại học Cần Thơ	Kinh tế - Quản trị kinh doanh		AGI00449		VT	VT	VT		AGI00173
20	Phạm Trần Quốc	Đạt	28	4	1987				Phú Hữu, An Phú, An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI00463		VT	VT	VT		AGI00128
21	Huỳnh Thị Trúc	Di				29	3	1989	xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Kế toán		AGI00473		42.50	33.75	52.50		AGI00080
22	Nguyễn Thị Thúy	Diễm						1988	xã Vĩnh trạch, huyện Thoại sơn, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Kế toán		AGI00496		VT	VT	VT		AGI00106
23	Quang Bảo	Điền				19	11	1987	Khóm Long Châu, TX Tân Châu, tỉnh An Giang	Đại học Kinh tế TPHCM	Kế toán		AGI00515		52.50	52.50	60.00		AGI00071
24	Lê Thị Ngọc	Điệp				9	1	1993	huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Đại học Cần Thơ	Kế toán - Kiểm toán		AGI00526		VT	VT	VT		AGI00122
25	Nguyễn Hoàn	Đức	30	11	1991				Bình Hòa, Châu Thành, AG	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI00566		VT	VT	VT		AGI00166
26	Trần Thị Thùy	Dung				1	4	1991	TP Châu Đốc, tỉnh An Giang	Đại học Võ Trường Toản	Tài chính - Ngân hàng		AGI00615		60.00	43.75	60.00		AGI00002
27	Huỳnh Ngọc Trung	Dũng	8	4	1984				Đông Xuyên, Long Xuyên, An Giang	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI00626		VT	VT	VT		AGI00129

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
28	Huỳnh Tiến	Dũng	12	4	1983				xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, AG	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI00628		52.50	MT	57.50		AGI00021
29	Huỳnh Thị Thùy	Dương				22	9	1990	Mỹ Hòa Hưng, Long Xuyên, AG	Đại học An Giang	Kế toán		AGI00660		60.00	28.75	52.50		AGI00022
30	Nguyễn Thị Thùy	Dương				27	10	1994	Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI00674		VT	VT	VT		AGI00271
31	Nguyễn Thị Thùy	Dương				14	4	1990	TT Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Đại học Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		AGI00673		VT	VT	VT		AGI00183
32	Nguyễn Thùy	Dương				10	12	1993	Long Xuyên, AG	Đại học Võ Trường Toản	Tài chính - Ngân hàng		AGI00677		70.00	46.25	65.00		AGI00248
33	Phạm Thị	Dương				8	8	1988	Hải Minh, Hải hậu, tỉnh Nam Định	Đại học Nha Trang	Tài chính		AGI00679		VT	VT	VT		AGI00056
34	Nguyễn Quang	Duy	5	4	1985				Ấp An Thị, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, AG	Đại học Bạc Liêu	Kế toán		AGI00701		57.50	47.50	82.50		AGI00034
35	Phan Hữu Quốc	Duy	20	12	1992				Số 50A/55 Bình Đức 1, P Bình Đức, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI00705		VT	VT	VT		AGI00136
36	Trần Thị Thúy	Duy				6	4	1992	Tân Bình, Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Kế toán		AGI00708		77.50	51.25	77.50		AGI00041
37	Liêu Huỳnh Mỹ	Duyên				22	10	1992	Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	Đại học Tây Đô	Quản trị kinh doanh		AGI00716		70.00	48.75	55.00		AGI00095
38	Nguyễn Thị Mai	Em				1	6	1988	Long Xuyên, An Giang	Đại học An Giang	Kế toán		AGI00744		75.00	33.75	60.00		AGI00007
39	Danh Sô Re	Gia	28	2	1990				thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Đại học Kinh tế Luật - TPHCM	Tài chính Ngân hàng	DTTS	AGI00753	20	80.00	61.25	75.00		AGI00062
40	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao				26	4	1995	Ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang	Đại học Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		AGI00806		57.50	33.75	60.00		AGI00159
41	Nguyễn Ngọc	Giàu	28	10	1990				Mỹ Long, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Doanh nghiệp		AGI00812		VT	VT	VT		AGI00093
42	Võ Thị Ngọc	Hà				1	5	1994	Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI00871		67.50	55.00	72.50		AGI00050
43	Phan Nhật	Hạ				5	12	1993	TP Châu Đốc, tỉnh An Giang	Đại học Tây Đô	Tài chính Ngân hàng		AGI00873		VT	VT	VT		AGI00197
44	Nguyễn Hoàng	Hải	26	9	1978				Bình Thành, Thanh Bình, Đồng Tháp	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI00881		42.50	46.25	65.00		AGI00229
45	Phạm Hoàng	Hải	27	12	1991				xã Phương Công, huyện Tiền hải, tỉnh Thái Bình	Đại học Hùng Vương TPHCM	Kế toán		AGI00887		92.50	55.00	65.00		AGI00135
46	Võ Thanh	Hăng	27	7	1990				Ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, AG	Đại học Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		AGI00905		37.50	30.00	62.50		AGI00240
47	Nguyễn Thị Tuyết	Hằng				28	12	1973	286 Trà Sư, thị trấn Nhà Bàng, Tịnh Biên, AG	Đại học Trà Vinh	Kế toán		AGI00945		27.50	31.25	35.00		AGI00202
48	Cam Xuân	Hạnh				14	10	1994	Long Xuyên, AG	Đại học An Giang	Kế toán		AGI00963		VT	VT	VT		AGI00244
49	Đinh Thị Thu	Hạnh				4	2	1992	Nhơn Hòa, Nhơn Mỹ, Chợ Mới, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Ngân hàng		AGI00966		60.00	61.25	57.50		AGI00133
50	Lý Mỹ	Hạnh				2	12	1979	Mỹ Long, Long Xuyên, AG	Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh		AGI00975		VT	VT	VT		AGI00198
51	Nguyễn Huỳnh Kiều	Hạnh				18	10	1987	TP Long Xuyên, AG	Đại học Bình Dương	Quản trị doanh nghiệp		AGI00982		50.00	31.25	50.00		AGI00275
52	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh				28	12	1977	ấp Hòa Phú 2, TT An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI00985		52.50	26.25	40.00		AGI00109
53	Nguyễn Bảo	Hậu	9	8	1989				Phú An, Phú Tân, AG	Đại học An Giang	Tài chính doanh nghiệp		AGI01013		85.00	62.50	85.00		AGI00003
54	Lý Như	Hiền				7	8	1989	Long Xuyên, AG	Đại học An Giang	Kế toán		AGI01047		45.00	47.50	52.50		AGI00027
55	Nguyễn Ngọc	Hiền	13	2	1988				ấp Trung Phú 2, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI01050		VT	VT	VT		AGI00103
56	Nguyễn Trung	Hiếu	9	10	1995				Kỳ Hải, Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Trường Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI01106		57.50	31.25	62.50		AGI00290
57	Huỳnh Thị Tuyết	Hoa				30	5	1990	Long Xuyên, An Giang	Đại học Bạc Liêu	Kế toán		AGI01132		52.50	21.25	47.50		AGI00006
58	Huỳnh Thúy	Hoa				25	12	1991	Ấp Phú Hòa, xã An Phú, huyện Tịnh Biên, AG	Trường Đại học Kinh tế TPHCM	Tài chính		AGI01133		62.50	61.25	72.50		AGI00287

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
59	Đặng Kiến	Hòa	21	2	1991				TT Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Đại học mở TPHCM	Tài chính Ngân hàng		AGI01156		45.00	33.75	60.00		AGI00096
60	Đỗ Kim	Hồng				14	8	1982	Tri Tôn, AG	Đại học Kinh tế - Luật	Tài chính - Ngân hàng	DTTS	AGI01214	20	52.50	38.75	MT		AGI00193
61	Dương Huỳnh	Hồng				26	3	1990	Long Xuyên, AG	Đại học An Giang	Kế toán doanh nghiệp		AGI01215		VT	VT	VT		AGI00223
62	Lê Thị Hồng	Huệ				6	12	1991	Nhơn Hưng, Tịnh Biên, An Giang	Đại học sư phạm kỹ thuật TPHCM	Kế toán		AGI01259		60.00	37.50	45.00		AGI00037
63	Lý Thị	Huệ				1	4	1988	TT An Châu, Châu Thành, An Giang	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP HCM	Kế toán		AGI01262		77.50	45.00	60.00		AGI00163
64	Phùng Quốc	Hùng	20	3	1991				Ấp Bờ Dâu, xã Thạnh Mỹ Tây, Châu Phú, AG	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI01275		40.00	37.50	70.00		AGI00241
65	Vương Vũ	Hùng	10	5	1977				Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh	DTTS	AGI01278	20	47.50	33.75	47.50		AGI00123
66	Bùi Thị Tuyết	Hương				29	3	1984	Ấp Tân Hiệp A, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, AG	Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	Ngân hàng		AGI01300		VT	VT	VT		AGI00175
67	Nguyễn Ngọc Như	Hương				10	7	1989	Thị trấn Thanh Bình, Thanh Bình, Đồng Tháp	Đại học Leeds Metropolitan	Thương mại và tài chính quốc tế		AGI01321		57.50	MT	62.50		AGI00078
68	Phạm Thị Thu	Hường				9	11	1989	Mỹ Khánh, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI01370		70.00	53.75	62.50		AGI00075
69	Nguyễn Lê Trúc	Huyền				14	8	1991	Ấp Long Thuận 2, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, AG	Đại học Tây Đô	Kế toán		AGI01411		60.00	50.00	62.50		AGI00024
70	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền				5	1	1989	Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Đại học Tây Đô	Kế toán		AGI01420		52.50	53.75	77.50		AGI00074
71	Phạm Thị Bích	Huyền				25	6	1982	Vọng Thê, AG	Đại học Bạc Liêu	Kế toán		AGI01430		VT	VT	VT		AGI00226
72	Vương Thị Bích	Huyền				8	7	1991	Long Thạnh 1, Long Sơn, Tân Châu, AG	Đại học sư phạm kỹ thuật TPHCM	Kế toán		AGI01451		55.00	37.50	60.00		AGI00169
73	Phạm Đăng	Khoa	6	8	1990				Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI01515		VT	VT	VT		AGI00260
74	Lê Văn	Khôn	3	2	1987				xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Ngân hàng		AGI01526		45.00	33.75	52.50		AGI00070
75	Đào Trọng	Khương	3	8	1989				TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Quản trị kinh doanh		AGI01529		70.00	56.25	70.00		AGI00063
76	Lê Phúc	Khương	11	6	1993				Tạ Quang Tỷ, Vĩnh Hòa Hưng Nam, Gò Quao, Kiên Giang	Đại học Cần Thơ	Luật hành chính		AGI01531		40.00	36.25	40.00		AGI00065
77	Châu Thị Bích	Lài				11	6	1990	Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Kinh tế Quốc tế		AGI01584		50.00	48.75	57.50		AGI00156
78	Nguyễn Thị Hồng	Lan				5	7	1994	Huyện Thoại Sơn, tỉnh An Ginag	Đại học Tài chính Marketing	Thuế		AGI01610		57.50	72.50	72.50		AGI00116
79	Phan Thị Hạnh	Lan				10	10	1989	Ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, Châu Phú, AG	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI01620		45.00	56.25	55.00		AGI00191
80	Võ Hoàng	Lan				12	7	1992	ấp Long Định, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Ngân hàng		AGI01626		70.00	66.25	67.50		AGI00219
81	Huỳnh Vũ	Liêm	15	5	1984				Thới Sơn, Tịnh Biên, AG	Đại học Bình Dương	Quản trị kinh doanh		AGI01659		90.00	88.75	80.00		AGI00025
82	Huỳnh Thị	Liên				8	9	1995	Nhà Bàng, Tịnh Biên, An Giang	Đại học Cần Thơ	Luật Hành chính		AGI01667		VT	VT	VT		AGI00278
83	Lê Duy	Linh	7	3	1989				P Bình Khánh, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI01718		VT	VT	VT		AGI00139
84	Nguyễn Đang	Linh				1	5	1986	Tịnh Biên, An Giang	Đại học Tây Đô	Quản trị kinh doanh		AGI01733		VT	VT	VT		AGI00015
85	Nguyễn Hồng Nhựt	Linh				17	6	1990	Hòa Bình, Chợ Mới, AG	Đại học sư phạm kỹ thuật TPHCM	Kế toán		AGI01737		VT	VT	VT		AGI00178
86	Nguyễn Thị Tuyết	Linh				19	7	1994	Bình Khánh, Long Xuyên, An Giang	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI01761		87.50	53.75	72.50		AGI00004
87	Phạm Thị Thùy	Linh				23	7	1990	An Giang	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng	Con TB	AGI01773	20	VT	VT	VT		AGI00274
88	Trần Thị Khánh	Linh				1	4	1979	Châu Đốc, An Giang	Đại học Bạc Liêu	Kế toán		AGI01795		47.50	26.25	35.00		AGI00245
89	Lê Thị Cẩm	Loan				5	2	1992	Ấp Trung I, TT Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Ngân hàng		AGI01833		60.00	53.75	60.00		AGI00082

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
90	Võ Kim	Loan				5	9	1988	Ấp Tân Hậu A, xã Tân An, huyện Tân Châu, AG	Đại học An Giang	Kế toán		AGI01857		VT	VT	VT		AGI00203
91	Võ Thị Kiều	Loan				23	6	1994	Bình Thành, Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Doanh nghiệp		AGI01858		57.50	50.00	62.50		AGI00052
92	Trần Văn	Lợi			1987				xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, AG	Đại học An Giang	Kế toán doanh nghiệp		AGI01878		57.50	36.25	60.00		AGI00259
93	Huỳnh Thanh	Long	15	3	1988				Long Điền A, Chợ Mới, An Giang	Trường Đại học Kinh tế - Luật	Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng		AGI01887		67.50	62.50	70.00		AGI00265
94	Nguyễn Phi	Long	8	9	1986				Vĩnh Tế, Châu Đốc, tỉnh An Giang	Đại học Lạc Hồng	Kế toán		AGI01897		VT	VT	VT		AGI00057
95	Trần Vũ Thanh	Long	16	11	1995				Xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, An Giang	Trường Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI01909		VT	VT	VT		AGI00289
96	Nguyễn Văn	Luân			1985				Khóm An Hòa B, TT Ba Chúc, Tri Tôn, An Giang	Đại học An Giang	Tài chính doanh nghiệp		AGI01913		60.00	56.25	67.50		AGI00130
97	Đặng Thị Trúc	Ly				27	2	1991	Kiến Thuận 1, Kiến Thành, Chợ Mới, AG	Đại học Cần Thơ	Luật thương mại		AGI01926		VT	VT	VT		AGI00228
98	Khưu Thị Xuân	Mai				7	7	1981	Huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Kế toán		AGI01956		VT	MT	VT		AGI00153
99	Trần Thị Ngọc	Mai				22	2	1994	Phú An, Phú Tân, An Giang	Đại học Tây Đô	Tài chính - Ngân hàng		AGI01975		62.50	48.75	70.00		AGI00011
100	Nguyễn Thị	Mãi						1994	Phú Cường, An Nông, Tịnh Biên, AG	Đại học Cần Thơ	Quản trị kinh doanh	Con NHCS như TB	AGI01981	20	62.50	46.25	60.00		AGI00064
101	Nguyễn Vũ	Minh	27	2	1989				Tấn Mỹ, Chợ Mới, AG	Đại học Cần Thơ	Kế toán		AGI02020		VT	VT	VT		AGI00180
102	Phạm Quốc	Minh	24	10	1994				Bình Đức, Long Xuyên, AG	Đại học Công nghiệp TPHCM	Tài chính - Ngân hàng		AGI02022		65.00	48.75	60.00		AGI00039
103	Trần Nguyễn	Minh			1984				Xã Vĩnh Hậu, An Phú, AG	Đại học Cần Thơ	Kinh tế nông nghiệp		AGI02033		37.50	37.50	50.00		AGI00242
104	Huỳnh Phước	Mộng	15	11	1990				An Thuận, Hòa Bình, Chợ Mới, An Giang	Đại học Cần Thơ	Kế toán		AGI02040		VT	VT	VT		AGI00157
105	Chế Thị Diễm	My				12	7	1992	Đông Sơn 1, Núi Sập, Thoại Sơn, AG	Đại học Tài chính - Marketing	Ngân hàng		AGI02052		52.50	40.00	67.50		AGI00221
106	Ngô Tú	Mỹ				6	12	1987	TT Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Đại học Bạc Liêu	Kế toán		AGI02074		67.50	48.75	70.00		AGI00185
107	Nguyễn Hoài	Nam	25	4	1990				Ấp 3, Vĩnh Xương, Tân Châu, An Giang	Đại học Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh		AGI02091		VT	VT	VT		AGI00273
108	Lê Thị Tuyết	Nga				1	1	1989	Ấp Sơn Tân, xã Vọng Đông, Thoại Sơn, AG	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI02126		VT	VT	VT		AGI00227
109	Nguyễn Quỳnh	Nga				30	9	1990	Phú An, Phú Tân, AG	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI02129		VT	MT	VT		AGI00251
110	Trần Thị Thanh	Nga				3	8	1995	Châu Đốc, tỉnh An Giang	Đại học cần Thơ	Luật Tư pháp		AGI02150		80.00	61.25	75.00		AGI00102
111	Đinh Hồ Ngọc	Ngà				18	11	1991	Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI02156		50.00	37.50	42.50		AGI00099
112	Đỗ Thị Kim	Ngân				12	4	1987	Phú Tân, tỉnh An Ginag	Đại học cần Thơ	Luật Tư pháp		AGI02162		VT	VT	VT		AGI00104
113	Dương Thị Kim	Ngân				8	3	1992	Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Kế toán		AGI02166		57.50	42.50	67.50		AGI00111
114	Dương Thị Kim	Ngân				19	1	1992	234 Đông Bình 1, Vĩnh Thành, Châu Thành, AG	Đại học Cửu Long	Tài chính - Ngân hàng		AGI02165		VT	VT	VT		AGI00249
115	Lê Thị Kim	Ngân				15	9	1990	Long Xuyên, AG	Đại học Cần Thơ	Quản trị kinh doanh		AGI02177		VT	VT	VT		AGI00188
116	Nguyễn Thị Kim	Ngân				13	5	1990	Thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Đại học Cửu Long	Tài chính - Ngân hàng		AGI02198		70.00	57.50	72.50		AGI00162
117	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân				17	5	1994	ấp trung, xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Ngân hàng		AGI02210		82.50	57.50	85.00		AGI00088
118	Nguyễn Tú	Ngân				11	2	1992	Phú Thuận, Thoại Sơn, An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI02211		VT	VT	VT		AGI00269
119	Phạm Thị Kim	Ngân				30	4	1989	Xuân Thắng, Thới Lai, TP Cần Thơ	Đại học An Giang	Tài chính doanh nghiệp		AGI02213		65.00	55.00	67.50		AGI00019
120	Văn Công	Nghị	12	9	1991				Châu Phú A, Châu Đốc, An Giang	Đại học Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		AGI02243		67.50	57.50	72.50		AGI00009

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
121	Lê Nhân	Nghĩa	9	1	1994				Xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, AG	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI02248		VT	VT	VT		AGI00038
122	Đoàn Lê Bảo	Ngọc				16	7	1986	Mỹ Xuyên, Long Xuyên, AG	Đại học HELP	Quản trị kinh doanh	Con TB	AGI02274	20	62.50	MT	60.00		AGI00186
123	Nguyễn Minh	Ngọc				19	7	1987	Mông Thọ, Châu Thành, Kiên Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI02306		52.50	36.25	40.00		AGI00277
124	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc				26	6	1991	Bình Thủy, Châu Phú, An Giang	Đại học An Giang	Kinh tế quốc tế		AGI02315		77.50	62.50	80.00		AGI00066
125	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc				3	11	1981	xã Định Yên, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp	Đại học mở TPHCM	Tài chính Ngân hàng		AGI02313		65.00	41.25	52.50		AGI00053
126	Thái Như	Ngọc				19	1	1993	Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Đại học Nông Lâm TPHCM	Quản trị kinh doanh		AGI02335		VT	VT	VT		AGI00196
127	Trầm Như	Ngọc				28	8	1992	Ấp Tân Long, xã Long Điền B, Chợ Mới, An Giang	Đại học An Giang	Tài chính doanh nghiệp	DTTS	AGI02337	20	42.50	56.25	57.50		AGI00047
128	Trương Nguyễn Kim	Ngọc				1	7	1992	Long Xuyên, An Giang	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI02350		VT	VT	VT		AGI00263
129	Võ Bích	Ngọc				1	3	1986	Thị trấn Ba Chúc, Tri Tôn, AG	Đại học An Giang	Tài chính doanh nghiệp		AGI02351		57.50	41.25	57.50		AGI00168
130	Vũ Thị Kim	Ngọc				18	9	1992	Châu Thành, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Ngân hàng		AGI02359		85.00	56.25	77.50		AGI00090
131	Cao Lê Thu	Nguyên				21	10	1992	Châu Đốc, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Ngân hàng		AGI02362		VT	VT	VT		AGI00131
132	Đào Thị Thảo	Nguyên				20	2	1987	Tân Châu, tỉnh An Giang	Đại học Trà Vinh	Kế toán		AGI02364		35.00	33.75	62.50		AGI00107
133	Lê Trần Sĩ	Nguyên	14	8	1993				Phường Mỹ Bình, TP Long Xuyên, AG	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI02369		VT	VT	VT		AGI00272
134	Ngô Huỳnh Thanh	Nguyên				1	1	1991	Phú Thọ, Phú Tân, An Giang	Đại học Tây Đô	Tài chính - Ngân hàng		AGI02370		VT	VT	VT		AGI00016
135	Nguyễn Thanh	Nguyên				2	2	1995	Bình Đức, Long Xuyên, An Giang	Đại học Cần Thơ	Luật Hành chính		AGI02381		VT	VT	VT		AGI00008
136	Nguyễn Công Văn Bình	Nguyễn	20	5	1987				ấp hà Bao 2, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang	Đại học Văn Hiến TPHCM	Quản trị kinh doanh Du lịch và Du lịch lữ hành	Con NHĐKC bị NCĐHH	AGI02398	20	47.50	45.00	50.00		AGI00069
137	Phạm Thị Hồng	Nhã						1990	Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Doanh nghiệp		AGI02421		VT	VT	VT		AGI00184
138	Nguyễn Ngọc Hoàng	Nhi				11	5	1994	An Giang	Đại học Công nghiệp TPHCM	Quản trị kinh doanh		AGI02473		85.00	52.50	75.00		AGI00028
139	Ngô Thị	Nho				19	4	1991	Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Kế toán		AGI02503		70.00	60.00	70.00		AGI00043
140	Hà Thị	Như				27	9	1986	An Hòa, Châu Thành, AG	Đại học Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		AGI02517		VT	VT	VT		AGI00237
141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như				19	10	1995	Ấp Mỹ Hội, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Đại học cần Thơ	Kế toán		AGI02543		VT	VT	VT		AGI00098
142	Lê Thị Tuyết	Nhung				21	3	1986	Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Kế toán		AGI02567		57.50	36.25	60.00		AGI00089
143	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung				28	7	1991	Ấp An Phú, xã An Hòa, huyện Châu Thành, AG	Đại học An Giang	Tài chính doanh nghiệp		AGI02575		VT	VT	VT		AGI00236
144	Phan Thị Hồng	Nhung				9	4	1987	Xã Mỹ Hòa Hưng, Long Xuyên, AG	Đại học An Giang	Kinh tế đối ngoại		AGI02595		VT	VT	VT		AGI00246
145	Nguyễn Thị Kim	Nương				15	11	1990	Bình Đức, Long Xuyên, AG	Đại học Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		AGI02628		VT	VT	VT		AGI00267
146	Trần Cao	Phàm	3	8	1992				Ấp Tân Bình, xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, AG	Đại học An Giang	Kế toán		AGI02666		40.00	48.75	65.00		AGI00201
147	Trương Thị	Phấn				10	2	1992	Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI02670		VT	VT	VT		AGI00124
148	Nguyễn Tấn	Phát	13	2	1993				Huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Đại học cần Thơ	Tài chính Ngân hàng		AGI02673		67.50	63.75	82.50		AGI00083
149	Huỳnh Chí	Phú	1	12	1987				Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Đại học Bạc Liêu	Kế toán		AGI02703		57.50	48.75	47.50		AGI00199
150	Huỳnh Lê	Phú	30	4	1988				14/1 Châu Văn Liêm, Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang	Đại học Bạc Liêu	Kế toán		AGI02704		35.00	40.00	55.00		AGI00012
151	Nguyễn Ngọc	Phú				8	2	1992	Huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Đại học Tây Đô	Quản trị kinh doanh		AGI02708		VT	VT	VT		AGI00204
152	Thái Trần Thiên	Phú	2	8	1989				Xã An Phú, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh tổng hợp		AGI02715		62.50	56.25	80.00		AGI00020

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
153	Võ Mai	Phú	19	5	1982				Tây Thượng, Mỹ Hiệp, Chợ Mới, AG	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh	HTNVQS	AGI02716	10	VT	VT	VT		AGI00023
154	Ngô Lâm	Phúc	10	1	1988				Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI02726		55.00	35.00	60.00		AGI00055
155	Trương Kim	Phụng				4	4	1994	Bình Khánh, Long Xuyên, AG	Đại học An Giang	Tài chính doanh nghiệp		AGI02757		VT	VT	VT		AGI00172
156	Lê Nguyễn Mai	Phương				31	3	1990	P Mỹ Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học mở TPHCM	Kinh tế		AGI02783		60.00	73.75	62.50		AGI00081
157	Lý Thị Kim	Phương				20	3	1989	TP Châu Đốc, tỉnh An Giang	Đại học cần Thơ	Kế toán		AGI02791		VT	VT	VT		AGI00132
158	Nguyễn Thị Ngọc	Phương				5	5	1985	TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Dân lập Cửu Long	Kế toán		AGI02815		65.00	52.50	57.50		AGI00114
159	Phan Thị Duy	Phương				16	5	1988	Xã Mỹ Hội Đông, Chợ Mới, An Giang	Đại học Kinh tế - Luật	Quản trị kinh doanh		AGI02828		VT	VT	VT		AGI00225
160	Nguyễn Hồ Minh	Quân	11	9	1991				Châu Đốc, An Giang	Đại học công nghệ Sài Gòn	Quản trị kinh doanh		AGI02905		57.50	57.50	65.00		AGI00046
161	Lê Phú	Quý	6	3	1984				Long Giang, Chợ Mới, An Giang	Đại học Mở TP Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh		AGI02937		47.50	42.50	52.50		AGI00164
162	Trần Thị	Quý				23	10	1984	xã Bình Định Bắc, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	Đại học Bạc Liêu	Kế toán		AGI02940		52.50	36.25	65.00		AGI00247
163	Ngô Nhã	Quyên				13	10	1993	Châu Đốc - An Giang	Trường Đại học Võ Trường Toản	Tài chính - Ngân hàng		AGI02956		50.00	38.75	50.00		AGI00286
164	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên				8	9	1994	Mỹ Phước, Long Xuyên, An Giang	Đại học An Giang	Tài chính doanh nghiệp		AGI02964		57.50	45.00	65.00		AGI00014
165	Phạm Đỗ	Quyên				27	7	1984	P Châu Phú B, TP Châu Đốc, tỉnh An Giang	Đại học Nông Lâm TPHCM	Quản trị kinh doanh		AGI02968		50.00	58.75	60.00		AGI00112
166	Trần Đỗ	Quyên				18	2	1988	Số 554 tổ 18 ấp thị I, TT Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Đại học Tôn Đức Thắng	Ngân hàng		AGI02975		VT	VT	VT		AGI00072
167	Nguyễn Minh	Quyền	16	8	1984				Tịnh Biên, An Giang	Đại học Bình Dương	Kế toán		AGI02982		55.00	33.75	65.00		AGI00255
168	Trương Thị Thảo	Quyền				11	7	1992	Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	Đại học Cửu Long	Tài chính Ngân hàng		AGI02986		VT	VT	VT		AGI00152
169	Võ Văn	Rớt	5	3	1990				Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang	Đại học Cửu Long	Tài chính - Ngân hàng		AGI03011		35.00	30.00	45.00		AGI00158
170	Trần Thị Mỹ	Son						1991	Hòa B, Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Đại học cần Thơ	Luật Tư pháp		AGI03043		VT	VT	VT		AGI00097
171	Dương Đức	Tài	7	10	1993				TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học Văn Lang	Kế toán		AGI03081		VT	VT	VT		AGI00155
172	Nguyễn Văn	Tài	5	2	1989				P Mỹ Bình, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI03090		VT	VT	VT		AGI00091
173	Trần Thiện	Tài	23	11	1992				Long Xuyên, AG	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI03092		47.50	47.50	60.00		AGI00189
174	Phùng Thị Ái	Tâm				15	4	1988	Tân Châu, tỉnh An Giang	Đại học cần Thơ	Kế toán kiểm toán		AGI03130		32.50	45.00	65.00		AGI00125
175	Võ Minh	Tâm	22	10	1985				Tân Châu, An Giang	Đại học Trà Vinh	Kế toán		AGI03139		42.50	45.00	77.50		AGI00266
176	Lê Nhựt	Tân	13	4	1992				ấp phú hạ I, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Đại học Cần Thơ	Tài chính Ngân hàng		AGI03150		VT	VT	VT		AGI00049
177	Lương Quang	Thái	23	8	1992				phường Mỹ Phước, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI03175		45.00	32.50	55.00		AGI00045
178	Huỳnh Thị Hồng	Thắm				10	5	1984	Hà Tiên, Kiên Giang	Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh	Kinh tế - Luật		AGI03188		67.50	36.25	57.50		AGI00176
179	Nguyễn Thị Xuân	Thắm				6	8	1994	Mỹ Khánh, Long Xuyên, An Giang	Đại học An Giang	Tài chính doanh nghiệp		AGI03195		52.50	60.00	70.00		AGI00161
180	Dương Nhật	Thanh	18	1	1989				Huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Đại học Kinh tế - Luật	Quản trị kinh doanh		AGI03225		VT	VT	VT		AGI00208
181	Ngô Dương Lý	Thanh				15	6	1989	Long Hưng, TX Tân Châu, tỉnh An Ginag	Đại học Kinh tế Luật - ĐHQG TPHCM	Kinh tế thế giới và Quan hệ kinh tế quốc tế		AGI03240		VT	VT	VT		AGI00058
182	Nguyễn Huỳnh Đan	Thanh				3	11	1992	Long Xuyên, AG	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI03243		VT	VT	VT		AGI00187
183	Nguyễn Văn	Thanh	18	3	1979				ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	Đại học Bạc Liêu	Kế toán		AGI03256		45.00	35.00	45.00		AGI00079

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
184	Quách Mỹ	Thanh				14	11	1990	Châu Phong, Tân Châu, An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI03265		47.50	46.25	62.50		AGI00233
185	Trương Ngọc Diễm	Thanh				4	7	1981	Ấp Hòa Long 2, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng		AGI03270		57.50	27.50	42.50		AGI00017
186	Bùi Thị Phương	Thảo				14	3	1994	Long Định, Long Kiến, Chợ Mới, AG	Đại học Cần Thơ	Luật thương mại		AGI03298		VT	VT	VT		AGI00239
187	Đặng Thị Phương	Thảo				27	5	1995	Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Đại học cần Thơ	Tài chính Ngân hàng		AGI03305		VT	VT	VT		AGI00141
188	Đỗ Thị Bích	Thảo				26	11	1974	TP Long Xuyên tỉnh An Giang	Đại học Bình Dương	Kế toán		AGI03309		47.50	31.25	70.00		AGI00060
189	Hà Ngọc	Thảo				16	1	1990	Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh	Con TB	AGI03316	20	75.00	51.25	62.50		AGI00101
190	Nguyễn Phương	Thảo				27	4	1995	Ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Lộc, huyện An Phú, tỉnh An Giang	Đại học cần Thơ	Luật Tư pháp		AGI03354		70.00	72.50	72.50		AGI00094
191	Nguyễn Thị Thu	Thảo				14	12	1994	Huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Doanh nghiệp		AGI03374		42.50	38.75	52.50		AGI00154
192	Nguyễn Thị A	Thể				19	6	1995	Phú Hưng, Phú Tân, An Giang	Đại học Cần Thơ	Luật Thương mại		AGI03416		100.00	71.25	85.00		AGI00010
193	Huỳnh Thái Trang	Thi				14	9	1986	huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Đại học cần Thơ	Tài chính Ngân hàng		AGI03423		VT	VT	VT		AGI00134
194	Huỳnh Kim	Thía				10	6	1986	Huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Doanh nghiệp		AGI03430		52.50	47.50	62.50		AGI00205
195	Nguyễn Hồ Ngọc	Thơ				14	2	1995	38 ấp Mỹ An, xã Nhơn Mỹ, Chợ Mới, AG	Đại học Cần Thơ	Luật thương mại		AGI03458		97.50	67.50	82.50		AGI00177
196	Khưu Đệ Trúc	Thoa				20	2	1984	Ấp Nam Sơn, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Đại học Huế	Luật		AGI03470		VT	VT	VT		AGI00218
197	Phạm Minh	Thoại				17	12	1982	Xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, AG	Học viện công nghệ bưu chính viễn thông	Quản trị kinh doanh		AGI03481		45.00	41.25	62.50		AGI00179
198	Bùi Minh	Thông	2	11	1983				Thị trấn Phú Hòa, Thoại Sơn, AG	Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng		AGI03491		37.50	37.50	45.00		AGI00031
199	Trần Thị Mộng	Thu				10	12	1995	An Thạnh Trung, Chợ Mới, An Giang	Đại học Cần Thơ	Luật Tư pháp		AGI03527		62.50	71.25	75.00		AGI00005
200	Đoàn Thị Ngọc	Thư				8	9	1986	360 tổ 5, ấp Vĩnh Lộc, TT Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Đại học Cần Thơ	Kế toán		AGI03536		65.00	46.25	60.00		AGI00257
201	Hồ Thị Anh	Thư				1	11	1984	Cái Dầu, Châu Phú, An Giang	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI03537		57.50	47.50	MT		AGI00033
202	Lê Thị Minh	Thư				5	11	1994	Mỹ Long, Long Xuyên, AG	Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh	Luật thương mại		AGI03545		VT	VT	VT		AGI00190
203	Nguyễn Ngọc Anh	Thư				15	10	1994	TP Châu Đốc, tỉnh An Giang	Đại học cần Thơ	Tài chính Ngân hàng		AGI03558		VT	VT	VT		AGI00195
204	Huỳnh Thị	Thuận				1	9	1985	Thoại Giang, Thoại Sơn, AG	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI03585		65.00	30.00	60.00		AGI00029
205	Lương Hoài	Thuận	18	3	1992				Khóm Xuân Phú, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, AG	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI03588		60.00	41.25	65.00		AGI00232
206	Trà Thị	Thuận				6	3	1991	Vĩnh Tế, Châu Đốc, AG	Đại học Quốc tế Hồng Bàng TPHCM	Tài chính - Ngân hàng		AGI03599		VT	VT	VT		AGI00192
207	Hà Thanh	Thúy				29	1	1991	Khánh Bình, Khánh Hòa, Châu Phú, An Giang	Đại học kinh tế TP HCM	Ngân hàng		AGI03648		30.00	43.75	55.00		AGI00013
208	Hoàng Thủy	Tiên				19	5	1989	thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Đại học công nghệ Sài Gòn	Quản trị kinh doanh		AGI03736		52.50	52.50	60.00		AGI00068
209	Lê Thị Cẩm	Tiên				12	6	1993	Thạnh An, Vĩnh Thạnh Trung, Châu Phú, AG	Đại học Cửu Long	Kế toán		AGI03741		VT	VT	VT		AGI00167
210	Tống Thị Mỹ	Tiên						1984	Vĩnh Chánh, Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Ngân hàng		AGI03763		VT	VT	VT		AGI00108
211	Lê Minh	Tiến	1	1	1993				Mỹ Thạnh, Long Xuyên, An Giang	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI03772		VT	VT	VT		AGI00235
212	Trần Trí	Tiến	9	2	1994				P Mỹ Khánh, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Kinh tế quốc tế		AGI03786		47.50	52.50	55.00		AGI00220
213	Nguyễn Thị Kim	Tiền				5	6	1983	Thị trấn An Châu, Châu Thành, AG	Đại học Bạc Liêu	Kế toán	Con NHĐKC bị NCĐHH	AGI03789	20	55.00	50.00	45.00		AGI00170
214	Lê Mai Thiện	Tín	8	6	1994				Mỹ Luông, Chợ Mới, AG	Đại học Ngân hàng TP. HCM	Kế toán - Kiểm toán		AGI03795		87.50	70.00	77.50		AGI00001

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
215	Phan Văn	Toại	1	7	1976				xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang	Đại học Kinh tế TPHCM	Kế toán doanh nghiệp		AGI03805		50.00	23.75	30.00		AGI00051
216	Nguyễn Thanh	Toàn	23	3	1988				TT An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Đại học Võ Trường Toản	Tài chính - Ngân hàng		AGI03815		VT	VT	VT		AGI00120
217	Hồ Thị Bích	Trâm				19	5	1994	Trường Thành A, Trường khánh, Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	Đại học cần Thơ	Kế toán		AGI03839		62.50	37.50	67.50		AGI00194
218	Lê Ngọc	Trâm				24	11	1989	P Mỹ Bình, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học Tây Đô	Kế toán		AGI03841		VT	VT	VT		AGI00142
219	Tiết Thị Thu	Trâm				8	11	1992	Đường Lê lai, ấp Đông Sơn II, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Ngân hàng		AGI03864		87.50	75.00	82.50		AGI00040
220	Trần Huỳnh Ngọc	Trâm				29	7	1989	phường Mỹ Bình, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học Tài chính - Marketing	Thẩm định giá		AGI03866		VT	VT	VT		AGI00165
221	Hứa Ngọc Thùy	Trang				6	7	1992	Mỹ Bình, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học công nghệ TPHCM	Quản trị kinh doanh		AGI03925		52.50	63.75	85.00		AGI00100
222	Huỳnh Thị Thùy	Trang				10	6	1982	Ấp Sóc Triết, xã Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Đại học Trà Vinh	Kế toán		AGI03936		42.50	35.00	42.50		AGI00119
223	Lê Nguyễn Minh	Trang				5	11	1994	Khóm 1, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Ngân hàng		AGI03941		62.50	46.25	55.00		AGI00054
224	Nguyễn Thị Diễm	Trang				27	9	1989	Long Thạnh II, Long Giang, Chợ Mới, AG	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI03971		77.50	56.25	65.00		AGI00200
225	Nguyễn Thùy	Trang				15	3	1993	huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Kế toán		AGI04002		57.50	36.25	55.00		AGI00140
226	Phạm Huỳnh Thanh	Trang				3	10	1987	Mỹ Long, Long Xuyên, An Giang	Đại học Mở TP Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh		AGI04004		67.50	MT	57.50		AGI00253
227	Trần Minh	Trang				4	5	1992	Vĩnh Hậu, An Phú, AG	Đại học Tây Đô	Tài chính - Ngân hàng		AGI04022		47.50	45.00	55.00		AGI00243
228	Võ Thị Thanh	Trang				21	9	1990	Ấp Bình Quới, xã Hòa An, Chợ Mới, AG	Đại học Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		AGI04042		65.00	68.75	67.50		AGI00224
229	Huỳnh Thị Kiều	Trinh				31	8	1987	TP Long Xuyên, An Giang	Đại học kinh tế TP HCM	Kế toán		AGI04081		57.50	40.00	57.50		AGI00121
230	Lê Thị Diễm	Trinh				1	5	1986	Kiến An, Chợ Mới, An Giang	Đại học Tôn Đức Thắng	Kế toán		AGI04085		50.00	37.50	62.50		AGI00268
231	Phạm Diễm	Trinh				10	1	1992	Xã Hội An, Chợ Mới, AG	Đại học Cần Thơ	Kinh tế nông nghiệp		AGI04104		50.00	45.00	57.50		AGI00231
232	Nguyễn Hữu	Trọng	8	3	1982				Hòa Bình, Chợ Mới, AG	Đại học Bạc Liêu	Kế toán		AGI04127		52.50	48.75	67.50		AGI00222
233	Châu Kim	Trung	9	10	1990				Huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Đại học Ngân hàng TPHCM	Ngân hàng Quốc tế	DTTS	AGI04157	20	VT	VT	VT		AGI00217
234	Ngô Vĩnh	Trường	19	12	1987				TP Châu Đốc, tỉnh An Giang	Đại học cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		AGI04186		75.00	82.50	85.00		AGI00151
235	Đoàn Cẩm	Tú				19	10	1984	xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Đại học Cần Thơ	Kế toán tổng hợp		AGI04207		37.50	35.00	65.00		AGI00262
236	Nguyễn Hoàng	Tuân	2	2	1993				Châu Phú A, Châu Đốc, An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI04250		75.00	52.50	55.00		AGI00061
237	Lê Thanh	Tuyền				2	10	1990	Châu Đốc, An Giang	Đại học Võ Trường Toản	Tài chính - Ngân hàng		AGI04330		VT	VT	VT		AGI00174
238	Nguyễn Thị	Tuyền						1991	Bình Hòa, Châu Thành, AG	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI04347		VT	VT	VT		AGI00171
239	Nguyễn Thị	Tuyền				22	8	1988	Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Đại học Bạc Liêu	Kế toán		AGI04346		VT	VT	VT		AGI00105
240	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền				19	5	1992	Chợ Mới, tỉnh An Giang	Đại học mở TPHCM	Quản trị kinh doanh		AGI04350		70.00	51.25	55.00		AGI00084
241	Trần Thị Thanh	Tuyền				28	8	1989	Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Ngân hàng		AGI04360		62.50	43.75	65.00		AGI00073
242	Dương Văn	Tý	29	10	1989				ấp ba, xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh		AGI04379		VT	VT	VT		AGI00076
243	NEÁNG XĂM	ƯƠNE				12	3	1989	Xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Kế toán	DTTS	AGI04382	20	40.00	33.75	65.00		AGI00127
244	Nguyễn Thành	Út	15	10	1972				huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Kế toán doanh nghiệp	HTNVLLCAND	AGI04383	10	32.50	37.50	60.00		AGI00113
245	Cao Thị Thúy	Vân				4	9	1983	Xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Đại học Bạc Liêu	Kế toán		AGI04408		VT	VT	VT		AGI00138
246	Lê Thị Bích	Vân				19	1	1993	ấp Tây thượng, Mỹ Hiệp, Chợ Mới, AG	Trường Đại học Kinh tế - Luật	Luật Kinh tế		AGI04422		VT	VT	VT		AGI00261

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
247	Trần Thị Bích	Vân				7	11	1989	Châu Đốc, An Giang	Đại học An Giang	Kế toán doanh nghiệp		AGI04464		65.00	51.25	72.50		AGI00036
248	Võ Thị Hồng	Vân				26	5	1995	An Bình, Hội An, Chợ Mới, An Giang	Đại học Cần Thơ	Luật Hành chính		AGI04475		100.00	67.50	82.50		AGI00059
249	Mai	Vàng				3	10	1992	Nhà Bàng, Tịnh Biên, AG	Đại học Văn Lang	Quản trị kinh doanh		AGI04487		60.00	56.25	70.00		AGI00182
250	Trần Văn	Vàng			1981				xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	Đại học Kinh tế - Luật	Luật Kinh doanh		AGI04488		52.50	28.75	50.00		AGI00092
251	Lê Thị	Vẽ				5	6	1992	26/01 ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, AG	Trường Đại học An Giang	Tài chính doanh nghiệp		AGI04489		47.50	41.25	50.00		AGI00288
252	Bạch Ngọc	Vẹn			1986				Xã Nhơn Hưng, Tịnh Biên, AG	Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng		AGI04490		65.00	35.00	55.00		AGI00035
253	Đoàn Thị Ngọc	Vẹn						1991	Vĩnh Lợi, Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Ngân hàng		AGI04491		75.00	56.25	70.00		AGI00042
254	Nguyễn Văn	Viên	17	9	1991				xã Vĩnh Xương, TX Tân Châu, tỉnh An Giang	Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM	Kế toán		AGI04516		50.00	27.50	45.00		AGI00110
255	Trần Quốc	Việt	24	10	1992				khóm 3, thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tài chính Ngân hàng		AGI04524		92.50	46.25	70.00		AGI00126
256	Nguyễn Hoàng	Vũ	24	3	1990				TT Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Đại học cần Thơ	Tài chính Ngân hàng	DTTS	AGI04552	20	42.50	36.25	65.00		AGI00137
257	Trần Thùy	Vương				20	5	1993	TP Long Xuyên tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Kế toán		AGI04564		55.00	38.75	62.50		AGI00117
258	Đào Thị Mỹ	Xuân				1	1	1990	Thoại Sơn, AG	Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	Ngân hàng		AGI04586		VT	VT	VT		AGI00230
259	Võ Thị Mai	Xuân				9	5	1987	Ấp Long Bình, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, AG	Đại học An Giang	Tài chính - Ngân hàng		AGI04601		32.50	37.50	45.00		AGI00032
260	Mai Thị Hồng	Xuyên				2	3	1990	Ấo Bình Thạnh 2, xã Hòa An, Chợ Mới, AG	Đại học Tây Đô	Kế toán		AGI04606		VT	VT	VT		AGI00238
261	Nguyễn Thị Kim	Xuyến				14	2	1993	Vĩnh Nghĩa, Vĩnh Trường, An Phú, An Giang	Đại học An Giang	Quản trị kinh doanh		AGI04613		47.50	50.00	52.50		AGI00256
262	Trần Thị Như	Ý				9	4	1986	Thị trấn Chi Lăng, Tịnh Biên, AG	Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng		AGI04623		52.50	33.75	50.00		AGI00026
263	Phan Thị Xuân	Yến				15	4	1991	Chợ Mới, An Giang	Đại học Dân lập Văn Lang	Quản trị kinh doanh		AGI04654		VT	VT	VT		AGI00258
II. Chuyên viên làm Công nghệ thông tin																			
1	Trần Tuấn	Anh	19	10	1990				Phú Mỹ, Phú Tân, AG	Đại học Giao thông vận tải TPHCM	Công nghệ thông tin		AGI04671		60.00	35.00			AGI00285
2	Trần Quốc	Bảo	10	6	1979				Ấp Sóc Triết, xã Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tin học		AGI04675		45.00	32.50			AGI00147
3	Phan Phạm	Công	26	1	1991				Tri Tôn, An Giang	Đại học Tây Đô	Công nghệ thông tin		AGI04682		72.50	41.25			AGI00143
4	Lý Hải	Đăng	29	7	1985				Long Sơn, Phú Tân, An Giang	Đại học kỹ thuật Công nghệ TP HCM	Hệ thống thông tin		AGI04690		75.00	62.50			AGI00048
5	Nguyễn Văn	Dớn	13	10	1980				Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Đại học cần Thơ	Công nghệ Thông tin		AGI04695		47.50	31.25			AGI00214
6	Phạm Quốc	Dũng	15	12	1994				TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tin học		AGI04698		70.00	41.25			AGI00216
7	Đỗ Thành	Hiếu	9	1	1992				TP Long Xuyên tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tin học		AGI04715		75.00	60.00			AGI00210
8	Nguyễn Huy	Hoàng	13	8	1987				Ấp 4, thị trấn An Phú, huyện Phú Châu, AG	Đại học Cửu Long	Công nghệ thông tin		AGI04720		52.50	36.25			AGI00282
9	Lương Tuyết	Hồng				9	9	1991	Thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, AG	Đại học An Giang	Tin học		AGI04722		80.00	53.75			AGI00281
10	Dung Quang	Huy	23	6	1991				An Giang	Đại học sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long	Công nghệ thông tin		AGI04726		VT	VT			AGI00280
11	Nguyễn Phú	Lộc	30	5	1986				Phú Vĩnh, Tân Châu, An Giang	Đại học Tây Đô	Tin học		AGI04744		VT	VT			AGI00283
12	Huỳnh Thủ	Lợi			1980				Ấp Phú An 1, Bình Hòa, Châu Thành, An Giang	Đại học Dân lập Cửu Long	Công nghệ thông tin		AGI04745		47.50	35.00			AGI00145
13	Võ Thành	Mộng	14	3	1987				phường Mỹ Hòa, TPLX tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tin học		AGI04754		80.00	51.25			AGI00211
14	Đặng Thanh	Phong	28	7	1988				Vĩnh Tế, Châu Đốc, AG	Đại học An Giang	Tin học		AGI04775		67.50	55.00			AGI00086

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
15	Nguyễn Ngọc	Phong	2	8	1976				P Mỹ Thới, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học cần Thơ	Tin học		AGI04776		72.50	52.50			AGI00212
16	Quách Vĩnh	Phúc	26	9	1991				Châu Phong, Tân Châu, An Giang	Đại học An Giang	Tin học		AGI04782		60.00	43.75			AGI00279
17	Trần Văn	Sơn			1989				ấp Kinh Đào, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tin học		AGI04797		62.50	53.75			AGI00150
18	Nguyễn Ngọc	Tấn			1993				Khánh Hòa, Châu Phú, An Giang	Đại học An Giang	Công nghệ thông tin		AGI04803		77.50	52.50			AGI00146
19	Nguyễn Tô Quốc	Thái	10	8	1992				Số 65, ấp Hòa Thạnh, xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tin học		AGI04805		75.00	72.50			AGI00149
20	Đỗ Duy	Thắng	27	10	1984				Tân Châu, An Giang	Đại học Dân lập Cửu Long	Công nghệ thông tin		AGI04808		40.00	28.75			AGI00144
21	Tăng Huỳnh	Thanh	14	8	1987				Mỹ Xuyên, Long Xuyên, AG	Đại học An Giang	Tin học		AGI04812		45.00	43.75			AGI00085
22	Đỗ Thị Bích	Thảo				16	9	1985	Ấp Mỹ Thành, Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Tin học		AGI04813		65.00	46.25			AGI00087
23	Lương Minh	Triết	10	4	1984				khóm 3, TT Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Đại học cần Thơ	Tin học		AGI04843		VT	VT			AGI00148
24	Mai Kim	Trọng	30	10	1989				P Núi Sam, TP Châu Đốc, tỉnh An Giang	Đại học Cửu Long	Công nghệ Thông tin		AGI04846		65.00	47.50			AGI00215
25	Trần Minh	Trung	6	4	1987				Huyện Trà Ôn, tỉnh An Giang	Đại học Cửu Long	Công nghệ Thông tin		AGI04852		72.50	51.25			AGI00213
26	Đào Anh	Tuấn			1981				Ấp Tây Bình, xã Thoại Giang, Thoại Sơn, AG	Đại học Cần Thơ	Tin học		AGI04855		VT	VT			AGI00284
27	Võ Trần Thanh	Vũ	26	3	1987				P Mỹ Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học công nghệ TPHCM	Mạng máy tính		AGI04872		VT	VT			AGI00077
III. Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ																			
IV. Cán sự làm Công nghệ thông tin																			
V. Cán sự và Kiểm tra viên trung cấp thuế																			
VI. Cán sự làm Văn thư lưu trữ																			